

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KON PLÔNG
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HSST
Ngày: 21-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON PLÔNG, TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Niên và ông Đặng Văn Điền.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kon Plông;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng - Kiểm sát V.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 05 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc V (tên gọi khác: Không), sinh năm 1996 tại Kon Tum;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc S (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim Nh, sinh năm 196x; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là người con thứ nhất; tiền án: 01 tiền án (Ngày 26/9/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum tuyên phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 Bộ luật hình sự, đến ngày 01/11/2020, đã chấp hành xong hình phạt tù, đến ngày 15/02/2021, bị cáo phạm tội mới. Do đó, bị cáo chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp “Tái phạm”), tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/3/2021 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Thế H (tên gọi khác: Không), sinh năm 1993 tại Kon Tum;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến H..., sinh năm 196x và bà Phan Thị Thanh H..., sinh năm 196x; gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là người con thứ hai; có vợ là Y H..., sinh năm 199x và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/3/2021 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Xuân L (tên gọi khác: Không), sinh năm 1992 tại Kon Tum;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T..., sinh năm 196x và bà Phạm Thị Th..., sinh năm 196x; gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là người con thứ ba; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/3/2021 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

4. Huỳnh Văn Hi (tên gọi khác: Không), sinh năm 1995 tại Kon Tum;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn H..., sinh năm 196x và bà Nguyễn Thị Hoài T..., sinh năm 197x; gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là người con thứ nhất; có vợ là Huỳnh Thị Lê Th..., sinh năm 199x và 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/3/2021 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

5. Phạm Văn T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1990 tại Kon Tum;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tr..., sinh năm 196x và bà Trần Thị Nh..., sinh năm 195x; gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là người con thứ tư; có vợ là Đặng Thị H..., sinh năm 199x và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/3/2021 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

6. Nguyễn Tuấn M (tên gọi khác: Không), sinh năm 1991 tại Kon Tum;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Th..., sinh năm 196x và bà Nguyễn Thị H..., sinh năm 196x; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là người con thứ hai; có vợ là Trần Thị Mỹ D, sinh năm 199x và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/4/2021 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh Huỳnh Văn Đ, sinh năm 199x; nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 197x; nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

3/ Chị Trần Thị Mỹ D, sinh năm 199x; nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

1/ Anh Ngô Thành Đ1, sinh ngày 22/12/200x; nơi cư trú: Thôn ..., xã H, huyện K, tỉnh Kon Tum (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của anh Ngô Thành Đ1: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 198x (mẹ ruột của anh Ngô Thành Đ1); nơi cư trú: Thôn ..., xã H, huyện K, tỉnh Kon Tum (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2/ Anh Đỗ Xuân H2, sinh năm 199x; nơi cư trú: Tổ dân phố ... thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum (có mặt).

3/ Anh Nguyễn Khánh Tr, sinh năm 199x; nơi cư trú: Tổ dân phố ..., thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/02/2021, Nguyễn Ngọc V lợi dụng dịp Tết Nguyên Đán T1 Sửu 2021 đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc bầu cua được thua bằng tiền. V chuẩn bị 01 bộ dụng cụ xóc bầu cua gồm 01 chiếc bát có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 chiếc tô bằng nhôm, 01 chiếc đĩa bằng nhôm và 03 hạt xúc xắc hình hộp vuông. V đến trước nhà số 07 Hùng Vương, Tô dân phố 01, thị trấn M, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum và trưng bày bộ dụng cụ xóc bầu cua để thu hút người đến tham gia đặt tiền cược xóc bầu cua. Sau đó, Nguyễn Tuấn M là người quản lý căn nhà số 07 Hùng Vương đi chúc Tết thì gặp V ngồi trước cửa nhà M, V đặt vấn đề mượn căn phòng khách ngôi nhà để xóc bầu cua cho đỡ nắng và được M đồng ý. M giao chìa khoá ngôi nhà cho V quản lý, sử dụng để xóc bầu cua.

Khoảng 20 giờ ngày 15/02/2021, khi V đang ngồi chơi tại căn nhà số 07 Hùng Vương thì có Nguyễn Thê H, Nguyễn Xuân L, Phạm Văn T, Huỳnh Văn Đ, Đỗ Xuân H2 và Ngô Thành Đ1 lần lượt đến nhà số 07 Hùng Vương ngồi chơi cùng Nguyễn Ngọc V. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, V bày bộ dụng cụ xóc bầu cua và rủ mọi người đánh bạc ăn thua bằng tiền. H xin V làm cái chung và được V đồng ý. V góp 3.000.000 đồng, H góp 3.140.000 đồng để cùng nhau làm cái. H là người cầm số tiền vốn trên tay là 6.140.000 đồng để chung chi với các con bạc, V là người cầm dụng cụ để xóc. L và T tham gia đặt cược tiền. Mỗi ván đặt cược từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. Ngô Thành Đ1, Huỳnh Văn Đ, Đỗ Xuân H2 ngồi xem không chơi.

Các đối tượng tiến hành xóc bầu cua (từng ván) cụ thể như sau: V và H cùng làm cái, V trải sẵn chiếc bát bầu cua ra nền nhà, sau đó trực tiếp đặt 03 hạt xúc xắc vào trong lòng chiếc đĩa nhôm, dùng chiếc bát nhôm úp ngược lên miệng đĩa để che 03 hạt xúc xắc. V dùng tay nâng chiếc đĩa, giữ cố định phần đáy chiếc bát nhôm trên chiếc đĩa rồi xóc và đặt xuống cạnh chiếc bát bầu cua. Sau đó, L và T đặt tiền cược vào các mặt bầu hoặc cua hoặc tôm hoặc cá hoặc gà hoặc nai. Sau khi các con bạc đặt cược xong, V dùng tay lật ngược chiếc bát nhôm để lộ 03 mặt trên cùng của 03 hạt xúc xắc rồi tiến hành so sánh, đối chiếu với các mặt có tiền cược trên chiếc bát. Tuỳ theo số lần xuất hiện của mặt đặt cược tiền trên 03 hạt xúc xắc (xuất hiện trên 01 hạt, 02 hạt hoặc 03 hạt) thì H phải trả tiền cho người đặt cược trúng số tiền tương ứng với số lần xuất hiện. Nếu xuất hiện trên 01 hạt thì H phải trả số tiền bằng với số tiền cược, nếu xuất hiện trên 02 hạt thì H phải trả gấp đôi số tiền cược, nếu xuất hiện trên 03 hạt thì H phải trả gấp ba lần số tiền cược. Đồng thời, H là người thu tiền trên các mặt đặt tiền cược nếu không xuất hiện trên 03 hạt xúc xắc. Ván bạc kết thúc khi H chung tiền xong với các con bạc đặt trúng hoặc thu tiền đặt cược trên chiếc bát nếu so sánh không đúng với trên hạt 03 hạt xúc xắc. Ván tiếp theo V úp chiếc tô che 03 hạt xúc xắc lại để tiếp tục xóc và những người khác đặt cược.

Các bị cáo H, V, T, L, chơi đánh bạc được một lúc thì có Huỳnh Văn Hi đến cùng tham gia đánh bạc. Chơi được gần một tiếng đồng hồ thì L hết tiền nên không chơi nữa và tiếp tục ngồi xem. Các bị cáo đánh bạc đến 22 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Kon Plông bắt quả tang và thu giữ cùng tang vật.

Kết quả điều tra các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận như sau: Nguyễn Thế H mang theo số tiền 8.080.000 đồng để đánh bạc. H bỏ ra số tiền 3.140.000 đồng góp vốn chung với V để làm cái. Số tiền 4.940.000 đồng H sẽ sử dụng đánh bạc nếu thua hết tiền vốn chung.

Nguyễn Ngọc V mang theo số tiền 4.000.000 đồng để đánh bạc. V bỏ ra 3.000.000 đồng để góp vốn với H để làm cái. Số tiền 1.000.000 đồng trong ví V sẽ sử dụng đánh bạc nếu thua hết tiền vốn chung.

Tại thời điểm lập biên bản phạm tội quả tang, H cầm trên tay 6.600.000 đồng gồm 6.140.000 đồng tiền vốn chung và 460.000 đồng tiền thắng của các con bạc.

Nguyễn Xuân L sử dụng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc. L chơi một lúc thì bị thua hết và tiếp tục ngồi xem cho đến khi bị lập biên bản phạm tội quả tang.

Phạm Văn T sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc. Tại thời điểm bị bắt, trên tay T còn 440.000 đồng, T thua 60.000 đồng.

Huỳnh Văn Himang theo số tiền 2.000.000 đồng, sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc còn 800.000 đồng dùng để trả nợ. Tại thời điểm bị bắt trên tay H còn 1.100.000 đồng. Hithua 100.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền các bị cáo đã và sẽ dùng vào việc đánh bạc là 14.080.000 đồng (Mười bốn triệu không trăm tám mươi ngàn đồng). Bao gồm: 8.140.000 đồng tiền thu trên chiếu bạc cộng 4.940.000 đồng của H sẽ sử dụng để đánh bạc cộng 1.000.000 đồng của V sẽ sử dụng để đánh bạc. Kết quả điều tra còn xác định bị cáo Nguyễn Tuấn M là chủ nhà mặc dù không có mặt ở nhà lúc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện lập biên bản phạm tội quả tang, không thu lợi bất chính từ các con bạc nhưng khi Nguyễn Ngọc V nói mượn phòng khách để tổ chức xóc bầu của ăn tiền M đã đồng ý.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT-Công an huyện Kon Plông đã tạm giữ những đồ vật, tài liệu, vật chứng gồm:

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 14.080.000 đồng (Mười bốn triệu không trăm tám mươi nghìn đồng). Bao gồm 8.140.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc; 4.940.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Thế H; 1.000.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Ngọc V.

- + 01 chiếc bát (bát bầu cua) kích thước (70 x 50) cm có in hình 06 mặt (bầu, cua, tôm, cá, gà, nai).

- + 01 chiếc tô bằng kim loại, 01 chiếc đĩa bằng kim loại.

- + 03 hộp xúc xắc hình hộp vuông kích thước (2x2x2) cm/hộp bằng xốp dán hình 06 mặt (bầu, cua, tôm, cá, gà, nai).

Những vật chứng, đồ vật nêu trên đang tạm giữ, bảo quản tại Chi cục THADS huyện Kon Plông.

- Đối với các vật chứng, đồ vật sau: 800.000 đồng của Huỳnh Văn H không sử dụng để đánh bạc; 7.000.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 xe mô tô Exciter 150, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng tạm giữ của Huỳnh Văn Đ (Huỳnh Văn Đ chỉ ngồi xem không đánh bạc); 01 điện thoại màu xanh nhãn hiệu Sam Sung đã qua sử dụng tạm giữ của Nguyễn Thế H; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng đã qua sử dụng tạm giữ của Nguyễn Xuân L. Cơ quan CSĐT- Công an huyện Kon Plông đã quyết định xử lý trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại Bản Cáo trạng số 11/CT -VKS ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc V, Nguyễn Thế H, Nguyễn Xuân L, Phạm Văn T, Huỳnh Văn Hi và Nguyễn Tuấn M, về tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, Kiểm sát V giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc V từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Ngọc V số tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H từ 18 tháng đến 21 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thế H số tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn T số tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Giao các bị cáo cho UBND thị trấn M giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND thị trấn M nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Thế H, bị cáo Phạm Văn T.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35 điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử hình phạt tiền các bị cáo:

Huỳnh Văn Hiếu, Nguyễn Xuân L mức phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Tuấn M mức phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với số tiền 14.080.000 đồng (Mười bốn triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

Tịch thu và tiêu hủy đối với 01 chiếc bạt (bạt bầu cua) kích thước (70 x 50) cm có in hình 06 mặt (bầu, cua, tôm, cá, gà, nai). 01 chiếc tô bằng kim loại, 01 chiếc đĩa bằng kim loại. 03 hộp xúc xắc hình hộp vuông kích thước (2x2x2) cm/hộp bằng xốp dán hình 06 mặt (bầu, cua, tôm, cá, gà, nai). Đây là các công cụ, phương tiện mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc và không còn giá trị sử dụng.

- Đối với các vật chứng gồm: 800.000 đồng của Huỳnh Văn H không sử dụng để đánh bạc; 7.000.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 xe mô tô Exciter 150, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng tạm giữ của Huỳnh Văn Đ (Huỳnh Văn Đ chỉ ngồi xem không đánh bạc); 01 điện thoại màu xanh nhãn hiệu Sam Sung đã qua sử dụng tạm giữ của Nguyễn Thế H; 01 điện thoại di động

màn hình cảm ứng đã qua sử dụng tạm giữ của Nguyễn Xuân L. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Kon Plông đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 01 ngày 01/3/2021, trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là Huỳnh Văn Hi, Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Thế H, Nguyễn Xuân L. Nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc V, Nguyễn Thế H, Nguyễn Xuân L, Phạm Văn T, Huỳnh Văn Hi và Nguyễn Tuấn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra, V khai nhận có xóc bầu cua trước nhà của M vào ngày 12/02/2021. Tuy nhiên không nhớ rõ người chơi và số tiền dùng để đánh bạc do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Kon Plông chưa có căn cứ kết luận. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau. Nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo không có kHinaị gì, không tự bào chữa cho hành vi của mình và không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời khai của những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa đúng với những gì đã khai tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Kon Plông.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, các bị cáo hối hận về hành vi của mình hơn nữa mục đích chơi vui ngày Tết và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kon Plông, Điều tra V, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, Kiểm sát V trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa anh Huỳnh Văn Đ, bà Nguyễn Thị G, chị Trần Thị Mỹ D, anh Ngô Thành Đ1, người đại diện hợp pháp của anh Ngô Thành Đ1: Bà Nguyễn Thị T1 có đơn xin xét xử vắng mặt, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Huỳnh Văn Đ, bà Nguyễn Thị G, chị Trần Thị Mỹ D, anh Ngô Thành Đ1, người đại diện hợp pháp của anh Ngô Thành Đ1: Bà Nguyễn Thị T1.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai tại cơ quan điều tra, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Vào Khoảng 20 giờ 00 phút tối ngày 15/02/2021 tại nhà số 07, đường Hùng Vương, Tổ dân phố 1, thị trấn M, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum Nguyễn Ngọc

V chuẩn bị dụng cụ cùng với Nguyễn Thế H góp vốn tổng cộng 6.140.000 đồng (sáu triệu một trăm bốn mươi ngàn đồng) để đánh bạc (dưới hình thức xóc bầu cua) thắng thua bằng tiền với các bị cáo:

Huỳnh Văn Hi sử dụng số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng) để đánh bạc với V và H

Phạm Văn T sử dụng số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) để đánh bạc với V và H

Nguyễn Xuân L sử dụng số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) để đánh bạc với V và H

Khi đang đánh bạc thì bị phát hiện, bắt quả tang thu tiền trên cHibạc là 8.140.000 đồng và thu trong người của H 4.940.000 đồng (Bốn triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng), của V 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Số tiền trong người của V, H sẽ sử dụng để đánh bạc nếu thua hết tiền vốn góp chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Tuấn M là người không trực tiếp tham gia đánh bạc, không thu lợi bất chính từ việc đánh bạc nhưng đã cho phép Nguyễn Ngọc V và các bị cáo khác sử dụng phòng khách nhà ở do mình quản lý để đánh bạc, hành vi này của bị cáo M là đồng phạm với các bị cáo khác trong vụ án về tội “Đánh bạc”.

Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận, hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc V, Nguyễn Thế H, Nguyễn Xuân L, Phạm Văn T, Huỳnh Văn Hi và Nguyễn Tuấn M đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 17/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

- *Về tính chất mức độ tội phạm:* Tội phạm bị cáo các bị cáo Nguyễn Ngọc V, Nguyễn Thế H, Nguyễn Xuân L, Phạm Văn T, Huỳnh Văn Hi và Nguyễn Tuấn M thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 03 năm tù. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng tại địa phương bị pháp luật nghiêm cấm. Đánh bạc là một trong những tệ nạn xã hội; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra để trừng trị, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng đồng phạm.

- *Về nhân thân:* Các bị cáo Nguyễn Thế H, Nguyễn Xuân L, Huỳnh Văn Hi và Nguyễn Tuấn M có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Nguyễn Ngọc V có nhân thân xấu: (Ngày 11/02/2018 thực hiện hành vi “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” bị cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Kon Tum khởi tố bị can, đến ngày 10/7/2018 Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Kon Tum ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ điều tra bị can do có sự thay đổi về chính sách pháp luật, bị xử phạt hành chính 3.000.000

đồng. Ngày 11/02/2018 thực hiện hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác, bị Công an thành phố Kon Tum xử phạt hành chính với số tiền 2.500.000 đồng. Ngày 26/9/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum tuyên phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Bị cáo Phạm Văn T có nhân thân xấu: (Ngày 17/02/2013 bị Công an huyện Kon Plông xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép với số tiền 1.500.000 đồng). Bị cáo đã nộp phạt.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với Nguyễn Ngọc V, ngày 26/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Kon Plông tuyên phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/11/2020 tuy nhiên chưa được xóa án tích. Bị cáo lại phạm tội Đánh bạc với lỗi cố ý. Vì vậy bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa tất cả các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); các bị cáo (Nguyễn Thế H, Nguyễn Xuân L, Huỳnh Văn Hi, Phạm Văn T và Nguyễn Tuấn M) phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Về tính chất của đồng phạm, mức độ tham gia phạm tội của từng đồng phạm: Đây là vụ án đồng phạm như mang tính chất giản đơn, do không có sự phân công vai trò cụ thể của từng bị cáo nên không xem là phạm tội có tổ chức. Trong đó bị cáo Nguyễn Ngọc V là người nảy sinh ý định, chuẩn bị công cụ để đánh bạc, rủ mọi người đánh bạc thắng, thua bằng tiền, trực tiếp thực hiện hành vi xóc bộ “bầu cua”, mang theo sử dụng số tiền 4.000.000 đồng để đánh bạc. Do vậy, Nguyễn Ngọc V vừa là người chủ mưu, vừa là người thực hành.

Nguyễn Thế H xin góp tiền tham gia làm cái cùng với V để thu, chung tiền cho những người chơi đánh bạc thắng, thua bằng tiền, mang theo sử dụng số tiền 8.080.000 đồng để đánh bạc. Do vậy, Nguyễn Thế H tham gia với vai trò là người thực hành tích cực.

Huỳnh Văn Hi, Phạm Văn T và Nguyễn Xuân L là những người tham gia đánh bạc thắng, thua bằng tiền (H sử dụng 1.200.000 đồng, T sử dụng 500.000 đồng, L sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc). Vì vậy T, L, H tham gia với vai trò là người thực hành.

Nguyễn Tuấn M là người được giao quản lý nhà đã cho các bị cáo mượn địa điểm để đánh bạc thắng, thua bằng tiền. Vì vậy, M tham gia với vai trò là người giúp sức.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử căn cứ hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Nguyễn Ngọc V; xử hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Nguyễn Thế H, Phạm Văn T; xử hình phạt tiền đối với các bị cáo Huỳnh Văn Hi, Nguyễn Xuân L và Nguyễn Tuấn M. Phạt bổ sung hình phạt tiền

đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc V, Nguyễn Thế H, Phạm Văn T là đủ sức trừng trị, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, sống có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung.

Xét thấy nghề nghiệp của bị cáo Nguyễn Thế H, bị cáo Phạm Văn T là lao động tự do, thu nhập thấp, hàng tháng thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không khấu trừ thu nhập của bị cáo Nguyễn Thế H, bị cáo Phạm Văn T.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc bát (bát bầu cua) kích thước (70 x 50) cm có in hình 06 mặt (bầu, cua, tôm, cá, gà, nai). 01 chiếc tô bằng kim loại, 01 chiếc đĩa bằng kim loại. 03 hộp xúc xắc hình hộp vuông kích thước (2x2x2) cm/hộp bằng xốp dán hình 06 mặt (bầu, cua, tôm, cá, gà, nai). Đây là các công cụ, phương tiện mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc và không còn giá trị sử dụng. Nên áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 14.080.000 đồng (*Mười bốn triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*). Bao gồm 8.140.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc; 4.940.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Thế H; 1.000.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Ngọc V. Đây là số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với các vật chứng gồm: 800.000 đồng của Huỳnh Văn H không sử dụng để đánh bạc; 7.000.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 xe mô tô Exciter 150, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng tạm giữ của Huỳnh Văn Đ (Huỳnh Văn Đ chỉ ngồi xem không đánh bạc); 01 điện thoại màu xanh nhãn hiệu Sam Sung đã qua sử dụng tạm giữ của Nguyễn Thế H; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng đã qua sử dụng tạm giữ của Nguyễn Xuân L. Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc V, Nguyễn Thế H, Nguyễn Xuân L, Phạm Văn T, Huỳnh Văn H và Nguyễn Tuấn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Ngoài ra quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Ngọc V khai nhận có xóc bầu cua trước nhà của M vào ngày 12/02/2021 Mồng một Tết âm lịch không nhớ rõ người chơi và số tiền dùng để đánh bạc do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Kon Plông chưa có căn cứ kết luận. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc V, Nguyễn Thế H, Huỳnh Văn H, Phạm Văn T, Nguyễn Xuân L, và Nguyễn Tuấn M phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Ngọc V.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc V 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Ngọc V số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thế H, Phạm Văn T.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H 20 (hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Thế H cho UBND thị trấn M, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND thị trấn M, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Gia đình bị cáo Nguyễn Thế H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Thế H. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo Nguyễn Thế H.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thế H số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Phạm Văn T cho UBND thị trấn M, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND thị trấn M, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Gia đình bị cáo Phạm Văn T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Phạm Văn T. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo Phạm Văn T.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Phạm Văn T số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Huỳnh Văn Hiếu, Nguyễn Xuân L, Nguyễn Tuấn M.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Hi số tiền 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân L số tiền 25.000.000 đồng (Hai Mươi lăm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn M số tiền 20.000.000 đồng (Hai Mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 14.080.000 đồng (Mười bốn triệu không trăm tám mươi nghìn đồng). *(Số tiền trên được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kon Plông theo Ủy nhiệm chi ngày 17/6/2021 của Công an huyện Kon Plông).*

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) chiếc bạt kích thước (70 x 50) cm có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 (Một) bát bằng kim loại; 01 (Một) đĩa bằng kim loại; 03

(Ba) hộp xúc xắc hình hộp vuông kích thước (2x2x2) cm/hộp bằng xốp in hình 6 mặt (bầu, cua, tôm, cá, gà, nai). (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kon Plông với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Plông).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc V, Nguyễn Thế H, Nguyễn Xuân L, Phạm Văn T, Huỳnh Văn Hi và Nguyễn Tuấn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng KTNV & THAHS TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Plông;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Kon Plông;
- Cơ quan THAHS CA huyện Kon Plông;
- Chi cục THADS huyện KonPlông;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Xong

